TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2022/HS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và ông Phan văn Sáng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST- HS ngày 07/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 16/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn V QK, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1999, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ A, phường B, quận C, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến V(sinh năm 1974) và bà Vũ Thị Minh H(sinh năm 1970);

Tiền án: Chưa có.

Tiền sự:

- Ngày 28/11/2019 bị Công an phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 15/10/2020 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng (QĐ số 93/2020/QĐ-TA). Đến ngày 25/5/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 25/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà nẵng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

+ Ông Lương Văn T, sinh năm: 1949, địa chỉ: Tổ 03, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt);

+ Ông Vũ Anh T, sinh năm: 1988, địa chỉ: Tổ A, phường B, quận C, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 25 phút ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại tầng hầm khách sạn Samdi, số 331 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an quậnThanh Khê kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn V QK có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thu giữ: 01 gói ni long kích thước 4 cm x 7cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng tại vị trí nền nơi K đang đứng, được niêm phong ký hiệu G và các vật chứng khác có liên quan.

Kết quả test nước tiểu của Nguyễn V QK dương tính với ma túy.

Nguyễn V QK khai nhận: Nguồn gốc số ma túy trên là do K Mua của 01 người thanh niên tên Bờm (Chưa xác định được lai lịch) vào ngày 25/11/2021 tại ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành - Xuân Thiều, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, K mang theo số ma túy này đến khách sạn Samdi với mục đích thuê phòng sử dụng, nhưng khi đến tầng hầm khách sạn Samdi thì K làm rớt ma túy đó xuống đất và bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 279/GĐ-MT ngày 02/12/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

"Tinh thể màu trắng trong gói ni lông trong bì niêm phong kí hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu G: 3,609 gam".

Tại Cáo trạng số 21/CT - VKS ngày 07/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn V QK về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V QK trình bày và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn V QK từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo Nguyễn V QK từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng).

* Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 354869094419447, có gắn sim số 0777504319;

- Trả lại cho bị cáo K số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo K 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 355803094151758, có gắn sim số 0905077852 , nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

* Bị cáo Nguyễn V QK nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn V QK đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn V QK và việc xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma tuý là mối nguy hiểm cho toàn xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, lao động, trí tuệ của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng đưa ra xử lý nghiêm khắc, trừng trị loại tội phạm này nhằm răn đe phòng ngừa để bảo vệ cho sự bình yên của nhân dân.

Bị cáo Nguyễn V QK nhận thức rõ được những tác hại của ma túy, nhưng đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Bản thân bị cáo K đã có 02 tiền sự đều về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, sửa chữa mà nay lại phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Do đó, cần phải xử nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Đối với chất ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 279/GĐ-MT ngày 02/12/2021 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, đây là vật chứng của vụ án và là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 354869094419447, có gắn sim số 0777504319, Nguyễn V QK có dùng để liên lạc mua ma túy. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 355803094151758, có gắn sim số 0905077852, đây là tài sản của Nguyễn V QK dùng để sử dụng vào việc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo K, nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) tạm giữ của Nguyễn V QK, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 43D1-247.82 do ông Lương Văn T (sinh năm 1949, trú tại tổ 3, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu, đầu tháng 11/2021, ông Tiến cho Vũ Anh T mượn, đến ngày 25/11/2021, Tuấn cho K mượn. Ông Tiến và Tuấn không biết việc K sử dụng xe tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại chiếc xe nói trên cho ông Lương Văn T và không đề cập xử lý đối với ông Tiến và Tuấn là có cơ sở.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo K, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

[8] Đối với người thanh niên tên Bờm, hiện chưa xác định rõ lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn V QK phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. ***Về tội danh:*** Tuyên bố bị cáo Nguyễn V QK phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. ***Về hình phạt:*** Xử phạt bị cáo cáo Nguyễn V QK 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2021.

* Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo Nguyễn V QK 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3. ***Về xử lý vật chứng:***

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 279/GĐ-MT ngày 02/12/2021 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 354869094419447, có gắn sim số 0777504319.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng (thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0000751 ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà nẵng) để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Nguyễn V QK 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 355803094151758, có gắn sim số 0905077852, nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn V QK phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 31 tháng 3 năm 2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người TGTT;
- Công an quận Thanh Khê;
- Nhà tạm giữ CA quận Thanh Khê;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân